

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 4 - 5 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân;
2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:* Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017 về "ly hôn và tranh chấp con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST – HNGĐ ngày 21/4/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lăng Thu H; Địa chỉ: Thôn Cóc Dỹ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Cẩm Lâm, tại Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nông Văn T; địa chỉ: Thôn Cóc Dỹ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lăng Thu H trình bày:

Năm 2008 chị Lăng Thu H và anh Nông Văn T quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15 tháng 12 năm 2008. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, mẫu thuẫn bắt đầu nảy sinh khi chị Lăng Thu H sinh con đầu lòng vào năm 2009. Nguyên nhân là do anh Nông Văn T không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên riệu chè, cờ bạc, mỗi lần say riệu về Anh T thường xuyên dọa dẫm và đánh chị H, đỉnh điểm của mâu thuẫn là anh Nông Văn T cầm dao và dúi cùi điện dọa giết chị Lăng Thu H, hiện nay chị Hà và Anh

Tổn thất thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: Chị Lăng Thu H và anh Nông Văn T có hai con chung là Nông Thị Bích N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2009 và Nông Đức D, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2011, khi ly hôn chị Lăng Thu H yêu cầu được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Thị Bích N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2009 và đồng ý để anh Nông Văn T chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Đức D, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2011 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung không có.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nông Văn T là bị đơn trong vụ án không có mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai của anh Nông Văn T trình bày anh và chị Lăng Thu H quen biết từ năm 2008, qua thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Anh T thừa nhận vợ chồng mẫu thuẫn nguyên nhân là do anh thường xuyên đi uống rượu về khuya không quan tâm gì đến vợ, con, thỉnh thoảng anh cũng dọa vợ, nhưng chưa bao giờ đánh vợ. Nay chị Lăng Thu H xin ly hôn anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm và yêu thương chị H.

Về con chung: Anh T xác nhận là anh và chị H có 02 con chung Nông Thị Bích N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2009 và Nông Đức D, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2011, nếu phải ly hôn Anh T yêu cầu được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục Nông Đức D và đồng ý để chị H nuôi nuôi dưỡng, giáo dục Nông Thị Bích N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chưa thể hiện rõ nội dung, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ cho bị đơn hay chưa, đương sự có bổ sung tài liệu chứng cứ khác không, Có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ hay không...

- Về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thu H.

2. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lăng Thu H về việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Thị Bích N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2009 và anh Nông Văn T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nông Đức D, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2011, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai của chị Lăng Thu H, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy khai sinh bản sao của Nông Bích Ngọc, Nông Đức D, sổ hộ khẩu gia đình, bảng lương tháng 03 năm 2017 của chị Lăng Thu H, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh Nông Văn T, biên bản lấy lời khai cháu Nông Bích Ngọc, biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân do Tòa án tiến hành.

Các tình tiết của vụ án mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện:

Chị Lăng Thu H và anh Nông Văn T quen biết nhau năm 2008, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Do đó, chị Lăng Thu H có quyền yêu cầu ly hôn anh Nông Văn T theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nông Văn T là bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại thôn Cóc Dỹ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn do vậy Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy theo như lời khai của các bên đương sự và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H tỉnh Lạng Sơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lăng Thu H và anh Nông Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/12/2008.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng là anh Nông Văn T không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên riệu chè, cờ bạc về nhà còn dọa dẫm vợ con, đỉnh điểm của mâu thuẫn là Anh T cầm dao và dùi cui điện dọa giết chị H. Hiện nay anh chị đã

sống ly thân từ đầu năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy Anh T và chị H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thu H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Lăng Thu H và anh Nông Văn T có hai con chung là Nông Thị Bích N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2009 và Nông Đức D, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2011, Anh T và chị H không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của các bên khi ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nông Bích Ngọc do Tòa án tiến hành, thì nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ

Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm xét xử Nông Thị Bích N đã trên 7 tuổi và nguyện vọng của cháu là ở với mẹ. Đây là nguyện vọng chính đáng cần được tôn trọng và phù hợp với quy định tại khoản 2, điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Do vậy việc giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nông Thị Bích N cho chị Lăng Thu H và giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nông Đức D cho anh Nông Văn T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về tài sản: Chị Lăng Thu H và anh Nông Văn T không có tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lăng Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thu H đối với anh Nông Văn T, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Lăng Thu H được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Thị Bích N, sinh ngày 10/11/2009; Anh Nông Văn T được quyền

nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Đức D, sinh ngày 29/7/2011 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lăng Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lăng Thu H đã nộp 300.000 đồng án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/01881 ngày 07 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lăng Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

